

Số: 228/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 485/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1980
Căn cước công dân số: 033080003248.

Bị đơn: Chị Đào Thị Tuyết M, sinh năm 1986
Căn cước số 033186010850.

Cùng địa chỉ: Thôn QT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Th và chị Đào Thị Tuyết M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Th và chị Đào Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Th, chị M có 01 con chung là cháu Phạm Quốc Th1, sinh ngày 31/10/2010. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Th1 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th1 đủ 18 tuổi. Anh Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị M.

Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị M và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Th thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Văn Th tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0000866 ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên,

Hoàn trả anh Phạm Văn Th số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSNDKV1- Hưng Yên;
 - THADS tỉnh Hưng Yên;
 - UBND xã TH
- (Giấy CNKH số 24/2015 ngày 13/4/2015);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý